HAMBOORG.CITY

Nền tảng miễn phí cho người nước ngoài tại Đức

✓ Trợ lý 24/7 bằng ngôn ngữ của bạn
✓ Máy quét tài liệu chính thức
✓ Nhắc nhở về thời hạn
✓ Máy tính trợ cấp

hamboorg.city — là và sẽ luôn MIỄN PHÍ

Quyền Lân Cận — Ruhezeiten, Hausordnung và Xung Đột

Ruhezeiten (22–6 giờ), Sonntagsruhe, Hausordnung, nướng thịt trên ban công và tranh chấp với hàng xóm.

Deutsche Begriffe: Ruhezeiten | Hausordnung | Sonntagsruhe | Lärmbelästigung | Nachbarrecht

Ruhezeiten ở Đức

Ruhezeiten ở Đức được quy định **theo luật pháp** và Hausordnung:

Thời gian	Quy tắc
22:00–6:00	Yên tĩnh ban đêm — Mức âm thanh phòng
Chủ nhật và Ngày lễ	Yên tĩnh cả ngày
13:00–15:00	Yên tĩnh buổi trưa (tùy theo Hausordnung)

"Mức âm thanh phòng" là gì?

Những âm thanh **không nghe thấy bên ngoài căn hộ**. Nhạc nhẹ, trò chuyện và xem tivi được phép — nhạc ồn, khoan hoặc hút bụi không được phép.

Hausordnung

Hausordnung thường treo ở cầu thang hoặc là một phần của hợp đồng thuê nhà. Các quy tắc phổ biến:

• **Làm sạch cầu thang** — Lịch làm sạch với hàng xóm

• **Xe đẩy trẻ em/Xe đạp** — không để ở cầu thang

• **Vật nuôi** — Nuôi thường cần sự cho phép (chó, mèo)

• **Nướng thịt** — trên ban công tùy theo Hausordnung cho phép hoặc cấm

Nướng thịt trên ban công

Các quy tắc khác nhau:

• **Vỉ nướng điện:** thường được phép

• **Vỉ nướng than đá:** nhiều hợp đồng thuê **cấm** (ô nhiễm khí)

• **Vỉ nướng gas:** thường được xử lý như than đá

• **Trong vườn:** tự do, nhưng thông báo cho hàng xóm trước

• **Mẹo:** Kiểm tra hợp đồng thuê nhà và Hausordnung của bạn

Lärmbelästigung — phải làm gì?

Nếu bạn bị ảnh hưởng

1. Nói chuyện thân thiện — thường hàng xóm không biết họ ồn như thế nào

2. Khiếu nại bằng văn bản — gửi thư cho hàng xóm (lưu lại tài liệu!)

3. Thông báo cho chủ nhà — chủ nhà có trách nhiệm chăm sóc

4. Ghi nhật ký tiếng ồn — ghi lại ngày, giờ, loại tiếng ồn

5. Gọi cơ quan quản lý trật tự — khi vi phạm lặp lại (phạt đến 5.000 €)

Nếu bạn là người gây ra

• Công việc xây dựng và sửa chữa: **chỉ Thứ Hai–Thứ Bảy, 7:00–20:00**

• Máy giặt/Máy sấy: **không** trong Ruhezeiten

• Nhạc cụ: tối đa 1–2 giờ/ngày, không trong Ruhezeiten

• Tiếng từ trẻ em: **không phải** tiếng ồn theo nghĩa pháp lý

Tránh xung đột hàng xóm

• **Tự giới thiệu** — chào hàng xóm khi chuyển đến

• **Giao tiếp** — thông báo trước các buổi tiệc hoặc sửa chữa

• **Sẵn sàng thỏa hiệp** — nhượng bộ nhỏ ngăn chặn xung đột lớn

• **Hòa giải** — nhiều thành phố cung cấp dịch vụ hòa giải miễn phí